

SỐ LIỆU XÉT DUYỆT THU PHÍ, LỆ PHÍ NĂM 2022**ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-SCT ngày /4/2023 của Sở Công Thương)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Dự toán	Thực hiện	So sánh TH/DT (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	PHÍ (VĂN PHÒNG SỞ CÔNG THƯƠNG)			
	Phí các loại			
	- Tổng số thu	130,000,000	176,288,000	136%
	- Số phải nộp NSNN	35,000,000	61,028,800	174%
	- Số được khấu trừ hoặc để lại	95,000,000	115,259,200	121%
1	Phí cấp giấy phép hoạt động điện lực			
	- Tổng số thu		8,000,000	
	- Số phải nộp NSNN		800,000	
	- Số được khấu trừ hoặc để lại		7,200,000	
2	Phí hoạt động thương mại			
	- Tổng số thu		97,200,000	
	- Số phải nộp NSNN		48,600,000	
	- Số được khấu trừ hoặc để lại		48,600,000	
3	Phí cấp giấy phép hoạt động vật liệu nổ			
	- Tổng số thu		11,500,000	
	- Số phải nộp NSNN		1,150,000	
	- Số được khấu trừ hoặc để lại		10,350,000	
4	Phí cấp GCN đủ ĐKVXATTP+XNKT			
	- Tổng số thu		22,600,000	
	- Số phải nộp NSNN		6,780,000	
	- Số được khấu trừ hoặc để lại		15,820,000	
5	Phí thẩm định TKCS (xăng dầu+điện)			
	- Tổng số thu		21,588,000	
	- Số phải nộp NSNN		2,158,800	
	- Số được khấu trừ hoặc để lại		19,429,200	
6	Phí cấp GCNĐ ĐKSX rượu, thuốc lá			
	- Tổng số thu		15,400,000	
	- Số phải nộp NSNN		1,540,000	
	- Số được khấu trừ hoặc để lại		13,860,000	